nghiệp là 2 - 2,5%. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu trên địa bàn bình quân là 14 - 15%/năm thời kỳ 2011 - 2015 và 13 - 14% thời kỳ 2016 - 2020.

b) Về xã hội

- Quy mô dân số đến năm 2015 đạt 7,2 - 7,3 triệu người, năm 2020 khoảng 7,9 - 8,0 triệu người, đến năm 2030 khoảng 9,2 triệu người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 55% vào năm 2015 và 70 - 75% vào năm 2020.

- Phát triển giáo dục và đào tạo trở thành trung tâm đào tạo chất lượng cao của cả nước và có tầm cỡ khu vực. Tỷ lệ trường (từ mầm non đến trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia khoảng 50 - 55% vào năm 2015 và đạt 65 - 70% vào năm 2020; Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, phát triển đào tạo nghề, nhất là đào tạo công nhân kỹ thuật cao phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế Thủ đô và phục vụ xuất khẩu lao động.

- Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể.

- Phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, tăng tuổi thọ cho nhân dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân còn dưới 11% vào năm 2015 và dưới 8% vào năm 2020. Giảm hộ nghèo bình quân 1,5 - 1,8% giai đoạn 2011 - 2015 và 1,4 - 1,5% giai đoạn 2016 - 2020.

- Tỷ lệ đô thị hoá năm 2015 khoảng 46 - 47%, năm 2020 đạt 58 - 60%, đến năm 2030 đạt khoảng 65 - 68%. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2015 có 40 - 45%, năm 2020 đạt 70% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

c) Về kết cấu hạ tầng và bảo vệ môi trường

- Xây dựng thành phố Hà Nội xanh, sạch, đẹp, văn minh. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị được cải tạo và xây dựng đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, phấn đấu đến giai đoạn 2015 - 2020 đưa vào vận hành ít nhất 2 tuyến đường sắt đô thị; đến năm 2020 vận tải hành khách công cộng đáp ứng 35 - 45% nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Hiện đại hoá hạ tầng thông tin và truyền thông. Đưa số máy điện thoại cố định bình quân đạt 29 - 31 máy/100 dân vào năm 2015 và 32 - 35 máy/100 dân vào năm 2020.

- Mật độ thuê bao Internet đạt 30 - 32% vào năm 2015 và 38 - 40% vào năm 2020.

- Phát triển hệ thống cấp nước, đảm bảo cơ bản tất cả các hộ gia đình được cấp nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia; cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước, từng bước giải quyết tình trạng ngập úng, đến năm 2020 trên 80% nước thải sinh

hoạt được xử lý. Xây dựng hệ thống thu gom nước thải và xử lý 100% nước thải các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề.

- Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý trong ngày đạt 100%. Nâng diện tích nhà ở lên 23 - 24 m2/người vào năm 2015 và 25 - 30 m2/người vào năm 2020 (tính trung bình cả khu vực đô thị và nông thôn). Phát triển mạng lưới vườn hoa, cây xanh, công viên, phấn đấu nâng diện tích đất cây xanh đạt 7 - 8 m2/người vào năm 2015 và 10 - 12 m2/người vào năm 2020.

d) Xây dựng quốc phòng vững mạnh. Bảo đảm ổn định vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tạo bước chuyển biến mới rõ rệt về trật tự, an toàn xã hội, nếp sống đô thị, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Xây dựng Hà Nội trở thành khu vực phòng thủ vững chắc.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về dịch vụ

- Tạo bước phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm thị trường hàng hóa bán buôn; thiết lập, củng cố và phát triển các kênh phân phối hàng hóa và dịch vụ theo hướng văn minh hiện đại.

- Tiếp tục giữ vai trò là một trong những trung tâm du lịch, là nguồn phân phối du khách lớn của khu vực phía Bắc.

- Khuyến khích phát triển các lĩnh vực dịch vụ: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bưu chính - viễn thông, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo, tư vấn, vận tải công cộng. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm tài chính - ngân hàng hàng đầu ở khu vực phía Bắc và có vai trò quan trọng trong cả nước.

- Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế tri thức và dịch vụ tạo cơ sở hạ tầng. Dịch vụ là điều kiện phát triển các ngành kinh tế khác. Phân bố hợp lý mạng lưới cơ sở dịch vụ, nhất là mạng lưới siêu thị, cửa hàng tự chọn, mạng lưới chợ, mạng lưới ngân hàng và hệ thống khách sạn trên địa bàn Thành phố.

- Phấn đấu giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng bình quân khoảng 12,2 - 13,5%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và khoảng 11,1 - 12,2%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Tổng lượng khách du lịch nội địa đến năm 2015: đạt 11,8 - 12 triệu lượt, năm 2020: đạt 19,5 - 20 triệu lượt người; khách du lịch quốc tế năm 2015: đạt 1,8 - 2,0 triệu lượt người, năm 2020: đạt 3,2 - 3,4 triệu lượt người.

Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 14 - 15%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 13 - 14%/ năm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ xã hội giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân 18 - 20%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 là 17 - 18%/năm.

2. Về công nghiệp - xây dựng

- Phấn đấu giá trị gia tăng công nghiệp, xây dựng tăng bình quân khoảng 13 - 13,7%/năm giai đoạn 2011 - 2015, khoảng 11,5 - 12,4%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung phát triển nhanh một số ngành, sản phẩm công nghiệp có tính chất dẫn đường như: công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo khuôn mẫu; các ngành và sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao: công nghiệp điện tử, cơ khí chính xác, dụng cụ y tế, công nghiệp dược, hoá mỹ phẩm...

- Khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ cho các ngành công nghiệp chủ lực như cơ khí, điện tử...; phát triển mạnh mẽ các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng nguồn vốn tư nhân, tạo ra một mạng lưới các vệ tinh sản xuất và xuất khẩu cho các công ty lớn. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng phù hợp với quy định hiện hành.

- Cải tạo, chỉnh trang, đầu tư chiều sâu các khu công nghiệp tập trung được hình thành trước những năm 1990. Di chuyển những cơ sở sản xuất, bộ phận doanh nghiệp có mức độ gây ô nhiễm cao, có điều kiện sản xuất không thích hợp ra xa nội đô, kết hợp đổi mới công nghệ và đầu tư hệ thống xử lý chất thải.

- Trong giai đoạn đến năm 2015: Tiếp tục triển khai 09 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: Dự kiến xây dựng mới và mở rộng 15 khu công nghiệp; phát triển các cụm công nghiệp ở ngoại thành, chú trọng thu hút các ngành công nghiệp không gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp đã hình thành.

- Tiếp tục triển khai phát triển các làng nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao. Kết hợp giữa phát triển các làng nghề với phát triển du lịch. Xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề để tách việc sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các làng, các khu dân cư.

3. Về nông, lâm thủy sản và phát triển nông thôn

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thuỷ sản đạt bình quân 1,5 - 2%/năm giai đoạn 2011 - 2020. Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản; đến năm 2015 cơ cấu trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản là 40% - 50% - 10% , đến năm 2020 là 34,5% - 54% - 11,5%.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nền nông nghiệp đô thị sinh thái, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao, hài hoà và bền vững với môi trường.Từng bước xây dựng nông thôn mới phù hợp với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, tạo điều kiện cho người dân nông thôn được hưởng tốt nhất các phúc lợi xã hội.

a) Nông nghiệp

- Xây dựng và hình thành các vùng sản xuất hàng hoá chuyên canh quy mô lớn. Quy hoạch và xây dựng các vùng rau an toàn, rau cao cấp, vùng hoa, cây cảnh, vùng cây ăn quả... Xây dựng các vùng chuyên canh lúa có năng suất, chất lượng cao.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, tạo khối lượng sản phẩm lớn, chất lượng cao phục vụ thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Nhanh chóng hình thành các khu chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến công nghiệp tập trung, xa khu dân cư, có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

b) Thủy sản

Tăng diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản, bố trí chủ yếu ở các huyện vùng trũng. Tận dụng toàn bộ các loại mặt nước, cải tạo một phần diện tích đất mặt nước chưa sử dụng, chuyển đổi một phần đất lúa vùng úng trũng năng suất thấp để nuôi trồng thuỷ sản.

c) Lâm nghiệp

Phát triển, bảo vệ rừng với mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan du lịch, bảo tồn quỹ gien. Làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng, hạn chế tới mức thấp nhất số vụ cháy và phá rừng xảy ra trên địa bàn. Tích cực trồng rừng mới tập trung, trồng cây phân tán, đẩy mạnh cải tạo diện tích rừng trồng hiện có. Kết hợp giữa trồng rừng mới, cải tạo rừng với phát triển cây ăn quả tập trung phục vụ phát triển du lịch sinh thái.

d) Phát triển nông thôn

Xây dựng nông thôn Hà Nội có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hiện đại, phát triển theo quy hoạch, gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp với công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và đô thị. Đảm bảo nông thôn phát triển ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ.

4. Các lĩnh vực xã hội

a) Lao động, việc làm

- Nâng cao chất lượng nguồn lao động: tăng cường đầu tư dạy nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng lao động đang làm việc. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo. Từng bước nâng cấp, phát triển cơ sở dạy nghề. Chú trọng đào tạo nhân lực chuyên môn cao cho những ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành nghề cho người lao động phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế.

- Phát triển thông tin thị trường lao động, hoàn thiện hệ thống giao dịch chính thức trên thị trường lao động: nâng cao chất lượng hoạt động của sàn giao

dịch việc làm; thiết lập hệ thống thông tin, thống kê thị trường lao động thống nhất từ thành phố đến quận/huyện, phường/xã. Phấn đấu trung bình mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 135 - 140 nghìn người giai đoạn 2011 - 2015 và 155 - 160 nghìn người giai đoạn 2016 - 2020.

b) Văn hoá

- Phát triển văn hóa xứng tầm với truyền thống ngàn năm văn hiến, với danh hiệu cao quý Thủ đô anh hùng, Thành phố vì Hòa bình, tiêu biểu cho cả nước. Bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hoá lịch sử, phát huy các lễ hội truyền thống tiêu biểu. Phát triển văn học nghệ thuật một cách toàn diện. Tập trung thực hiện các dự án bảo tồn, xây dựng, nâng cấp các di tích lịch sử, công trình văn hoá.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá. Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch - văn minh".

Đến năm 2015 có trên 80% số hộ được công nhận Gia đình văn hóa; trên 65% thôn làng được công nhận Làng văn hóa; trên 55% tổ dân phố được công nhận Tổ dân phố văn hóa; trên 60% đơn vị (kể cả các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố) được công nhận Đơn vị văn hóa; đến năm 2020 có 83 - 85% số hộ được công nhận Gia đình văn hóa; trên 70% thôn làng được công nhận Làng văn hóa; trên 60% tổ dân phố được công nhận Tổ dân phố văn hóa; trên 65% đơn vị (kể cả các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố) được công nhận Đơn vị văn hóa. Tiếp tục xây dựng và phát triển các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em.

c) Giáo dục và đào tạo

- Giữ vững và nâng cao vị thế hàng đầu của giáo dục - đào tạo, là nòng cốt cho xây dựng văn hóa người Hà Nội, xây dựng xã hội học tập và tạo tiền đề phát triển kinh tế tri thức. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề.

- Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo để phát triển nguồn nhân lực cho xã hội. Duy trì phổ cập tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các trường chất lượng cao ở tất cả các bậc học, cấp học.

- Điều chỉnh phân bố mạng lưới các trường đại học, cao đẳng. Hình thành đô thị đại học tại Hòa Lạc. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị đại học, quần thể các trường đại học đồng bộ, hiện đại cả về kiến trúc lẫn hạ tầng tại khu vực Gia Lâm, Sóc Sơn, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên, Chúc Sơn. Tập trung đầu tư phát triển các trường đại học xuất sắc, đại học trọng điểm. Mở rộng đào tạo nghề; xây dựng một số trung tâm đào tạo nghề kỹ thuật cao.

- Các chỉ tiêu phát triển cơ bản đến năm 2020: Tỷ lệ học 2 buổi/ngày: Tiểu

học đạt trên 90%; Trung học cơ sở đạt trên 50%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 65 - 70%; 100% trường học kiên cố hóa, tiến dần hiện đại hóa; 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng.

d) Về lĩnh vực Y tế và dân số

- Phát triển hệ thống y tế hoàn chỉnh, vừa phổ cập vừa chuyên sâu nhằm đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Củng cố, nâng cấp toàn bộ hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn Thành phố, đảm bảo đáp ứng thuận tiện, nhanh chóng với chất lượng dịch vụ tốt phục vụ mọi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Phấn đấu để mọi người dân được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng cao.

Xây dựng Hà Nội là trung tâm công nghệ cao về y học của cả nước, phấn đấu bằng và vượt các nước tiên tiến trong khu vực về chất lượng, trình độ kỹ thuật; một số lĩnh vực đạt trình độ các nước tiên tiến trên thế giới. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ của người dân, xây dựng được tập quán tốt về vệ sinh phòng bệnh; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phát triển mạnh và có chọn lọc các trung tâm y tế chuyên sâu, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và hiện đại trong khám chữa bệnh, đảm bảo ngang bằng với các nước phát triển trong khu vực. Dự kiến đầu tư xây dựng thành các cụm trung tâm y tế đa khoa hoặc những tổ hợp nghiên cứu, khám chữa bệnh có tầm cỡ quốc tế tại các đô thị vệ tinh và các huyện ngoại thành để di chuyển một số bệnh viện trong nội thành hoặc thành lập các cơ sở mới.

- Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, sức khoẻ: Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 11,5‰ vào năm 2015 và 11‰ vào năm 2020; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 11% vào năm 2015 và dưới 8% năm 2020; tuổi thọ trung bình đạt 79 năm đến năm 2015 và 80 năm đến năm 2020.

Phấn đấu đến năm 2015 đạt tỷ lệ 20 giường bệnh/10.000 dân (tính cả bệnh viện tuyến Trung ương là 34 - 35 giường bệnh/10.000 dân) và khoảng 25 giường bệnh/10.000 dân năm 2020 (tính cả bệnh viện tuyến Trung ương là 41 - 42 giường bệnh/10.000 dân).

đ) Thể dục, thể thao

- Phát triển thể thao thành tích cao đạt trình độ trong khu vực và tiếp cận trình độ châu lục và thế giới. Phát triển thể dục thể thao quần chúng, các môn thể thao truyền thống gắn với mở rộng một số môn thể thao của khu vực.

Nâng cao công tác giáo dục thể chất trong nhà trường, rèn luyện chiến sĩ khỏe theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, rèn luyện thể lực với chất lượng ngày càng cao.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công trình thể dục thể thao theo quy hoạch, tạo điều kiện cho phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình thể dục thể thao.

e) Khoa học và công nghệ

- Nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ, phấn đấu để Hà Nội thực sự là trung tâm khoa học và công nghệ lớn của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực. Chú trọng chuyển giao công nghệ nguồn, thông qua hợp tác quốc tế. Tăng cường hợp tác về khoa học - công nghệ giữa Hà Nội với thủ đô các nước.

- Xây dựng và phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các công trình nghiên cứu, đưa nhanh tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; gắn với xây dựng kinh tế tri thức.

- Tăng cường nghiên cứu phổ biến ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển. Chú trọng các ngành sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm, trực tiếp là nhu cầu của các doanh nghiệp và các cơ sở ứng dụng khác.

- Đẩy nhanh các chương trình sản phẩm của Hà Nội; các sản phẩm hội tụ được nhiều ngành chuyên môn sâu tạo ra những công nghệ, dây chuyền, thiết bị đồng bộ: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tạo sản phẩm mới có sức cạnh tranh; Chương trình ứng dụng chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn; Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị; Hỗ trợ về công nghệ cho việc sản xuất những dây chuyền phục vụ các lĩnh vực công cộng của Thành phố; Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

5. Quốc phòng - an ninh

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Điều chỉnh thế trận quốc phòng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo công tác giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng. Xây dựng lực lượng và đảm bảo trang bị cơ sở vật chất cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn.

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Phát động sâu rộng Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và bảo vệ an toàn trong mọi tình huống. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm; xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về giao thông.

6. Về phát triển kết cấu hạ tầng

a) Giao thông

- Phát triển giao thông tạo sự liên kết giữa Hà Nội với các vùng lân cận, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các trung tâm thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế, đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh.

- Giải quyết ách tắc giao thông gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đầu tư xây dựng các tuyến vận tải công cộng lớn như đường sắt trên cao, tầu điện ngầm, các công trình ngầm... Dành quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 18 - 20% diện tích đất đô thị (trong đó giao thông tĩnh 4 - 6%), riêng ở các quận nội thành cũ đạt khoảng 10 - 12%.

+ Đường bộ: Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải để hoàn thành xây dựng các quốc lộ và cao tốc hướng tâm, vành đai giao thông đô thị 2 và 3 (kể cả đường trên cao). Xây dựng các vành đai giao thông liên vùng (vành đai 4 và 5).

Mở rộng, kết hợp xây dựng mới các trục chính đô thị nhằm tạo thành các luồng hành khách chủ yếu trong đô thị Hà Nội, kết nối trung tâm Thủ đô với các khu đô thị mới, các trục của khu vực phía Tây thành phố.

Hoàn thành nâng cấp mạng lưới đường bộ khu vực, mở rộng trục Đông - Tây (đường vành đai 1 cũ). Nâng cấp, tăng cường quản lý, khai thác các đường phố chính, đường khu vực. Nâng cấp, mở rộng các bến xe, mạng lưới các điểm đỗ xe và bãi đỗ xe công cộng, bến xe tại các đô thị vệ tinh, thị trấn. Xây dựng hệ thống bãi đỗ xe ngầm, cao tầng tại khu vực nội thành.

+ Đường sắt: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (bao gồm cả đi ngầm và trên cao).

+ Đường sông: Chỉnh trị, cải tạo các tuyến đường sông (sông Hồng, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Đuống); nâng cấp, xây dựng các cảng, bến cảng.

+ Hàng không: Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng cảng hàng không quốc tế Nội Bài có tổng công suất đạt 20 - 25 triệu hành khách/năm, 260.000 tấn hàng hóa/năm và có diện tích dự phòng đảm bảo yêu cầu phục vụ.

b) Hệ thống cấp điện

- Lưới điện 500 KV: Lắp đặt thêm máy tại các trạm 500 KV Hiệp Hoà, thay máy tại trạm 500 KV Thường Tín (giai đoạn 2011 - 2015), xây dựng các trạm 500 KV Hoài Đức, Đông Anh (giai đoạn 2016 - 2020). Xây dựng đường dây 500 KV Quảng Ninh - Hiệp Hoà, Hiệp Hoà - Phố Nối (giai đoạn 2011 - 2015).

- Lưới điện 220 KV: Lắp đặt thêm máy 2 tại trạm 220 KV Vân Trì, An Dương, Long Biên, Sơn Tây, Xuân Mai, Thường Tín; xây dựng mới trạm 220 KV Đông Anh, Hoài Đức, Chương Mỹ (giai đoạn 2011 - 2015), Văn Điển, Sóc

Sơn 2, Đông Anh 2 (giai đoạn 2016 - 2020). Xây dựng các đường dây 220 KV Hiệp Hòa (Sóc Sơn) - Đông Anh, Long Biên - Đông Anh, An Dương - Mai Động, Hoài Đức - Đông Anh.

- Phát triển các đường dây 110 KV và mạng lưới phân phối điện phù hợp với nhu cầu phụ tải ngày càng cao của các khu vực trên địa bàn Thành phố. Tiến hành ngầm hóa mạng lưới điện tại khu vực nội thành. Cải tạo lưới điện các đô thị, bảo đảm an toàn và mỹ quan đô thị. Chú trọng đầu tư các trạm biến áp và lưới điện cho các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch, các khu đô thị mới. Xây dựng và lắp đặt hệ thống đèn đường đảm bảo ánh sáng đô thị.

c) Thông tin và truyền thông

- Phát triển bưu chính viễn thông theo hướng tự động hoá, tin học hoá hiện đại ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, cung cấp các dịch vụ đa dạng theo tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, kết hợp cung cấp dịch vụ công ích với dịch vụ thương mại, phát triển nhiều loại dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư nâng cấp, phát triển hệ thống bưu điện văn hóa xã, nhất là tại các khu vực khó khăn, miền núi.

- Sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến làm phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công trên toàn Thành phố đạt mức 3, 4 vào năm 2020 để mọi công dân của Hà Nội được thanh toán, trao đổi qua môi trường mạng (mạng Internet, 3G, 4G). Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống thiết bị giao ban trực tuyến từ Thành phố xuống cấp huyện.

d) Cấp nước

Phấn đấu đến năm 2020, về cơ bản tất cả hộ dân được cấp nước hợp vệ sinh, trong đó bình quân cấp nước đô thị đạt 150 - 180 lít/người/ngày đêm; nâng cao chất lượng và năng lực quản lý mạng lưới cấp nước; giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch xuống còn khoảng 24 - 26%.

- Nguồn nước: Từng bước hạn chế sử dụng nước ngầm. Triển khai xây dựng, nâng công suất các nhà máy sử dụng nước mặt: Nhà máy nước mặt sông Đà, Nhà máy nước mặt sông Đuống, Nhà máy nước mặt sông Hồng. Xây dựng các trạm cấp nước nông thôn.

- Xây dựng mạng lưới truyền dẫn cấp nước đồng bộ, khép kín; tiếp tục đầu tư để tiếp nhận có hiệu quả nguồn nước mặt sông Đà. Hoàn chỉnh hệ thống cấp nước cho các khu vực đô thị. Mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung ra các khu vực nông thôn và xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn còn lại.

đ) Thủy lợi, thoát nước và xử lý nước thải

- Hoàn thành Dự án 2 - Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội cho khu vực nội thành Hà Nội cũ (lưu vực sông Lừ, sông Sét, sông Kim

Ngưu và sông Tô Lịch). Cải tạo các tuyến sông, mương thoát nước trong khu vực nội thành. Triển khai dự án thoát nước lưu vực sông Nhuệ, dự án thoát nước cho khu vực phát triển đô thị nằm giữa lưu vực Hữu Nhuệ và Tả Đáy.

Đầu tư cho hệ thống thoát nước mưa khu vực quận Long Biên và Bắc Thăng Long - Vân Trì thuộc huyện Đông Anh. Xây dựng các hồ điều hòa kết hợp với công viên, cây xanh. Xây dựng các hệ thống tưới và tiêu cho các vùng chuyên canh.

- Xây dựng các hệ thống thu gom nước thải và các trạm xử lý nước thải cục bộ, trước mắt tại các khu đô thị mới. Triển khai và hoàn thành các dự án xử lý nước thải tập trung quy mô lớn: Dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Sở, Yên Xá, Phú Đô. Đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải cho các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị vệ tinh.

e) Xử lý chất thải rắn

- Phấn đấu đến năm 2015, tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý trong ngày đạt 100%. Đầu tư công nghệ tái chế, xử lý rác thải theo công nghệ mới, tiên tiến. Tăng tỷ lệ rác thải được xử lý, giảm dần tỷ lệ rác thải chôn lấp xuống còn khoảng 30% đến năm 2020.

- Tuyên truyền, giáo dục người dân phân loại rác tại nguồn. Triển khai xây dựng các khu xử lý chất thải rắn, nhà máy phân hữu cơ. Phối hợp với các tỉnh lân cận và Bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng các khu liên hợp xử lý rác phục vụ liên tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

g) Nghĩa trang

- Xây dựng các nhà tang lễ trên địa bàn quận, huyện của Thành phố. Chuyển hình thức mai táng truyền thống sang các hình thức mai táng sử dụng công nghệ mới, bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm đất. Đầu tư một số cơ sở hỏa táng hiện đại đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nghiên cứu quy hoạch, xây dựng các nghĩa trang quy mô nhỏ trên địa bàn các huyện dưới hình thức công viên - nghĩa trang. Di dời các nghĩa trang nhỏ nằm lẫn trong các khu dân cư, khu đô thị mới. Quy hoạch, xây dựng các nghĩa trang - công viên quy mô lớn, có kiến trúc, cảnh quan đẹp, môi trường sinh thái đảm bảo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Xây dựng thành phố Hà Nội trở thành một đô thị xanh, văn hiến, văn minh, hiện đại, có bản sắc trên nền tảng phát triển bền vững. Gắn quy hoạch xây dựng

Thành phố với phát triển không gian của vùng Thủ đô Hà Nội, các vùng của Bắc Bộ và trong cả nước.

2. Phương hướng cụ thể

Tổ chức không gian đô thị Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, bao gồm đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh, các thị trấn và vùng nông thôn, được kết nối bằng hệ thống giao thông đường vành đai kết hợp các trục hướng tâm, có mối liên kết với mạng lưới giao thông vùng và quốc gia. Đô thị trung tâm được phân cách với các đô thị vệ tinh, các thị trấn bằng hành lang xanh.

- Đô thị trung tâm

Tại đô thị trung tâm bố trí trụ sở, cơ quan Trung ương, cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể của quốc gia và Thành phố; trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; các cơ sở thương mại, giao dịch, dịch vụ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm - chứng khoán; các viện nghiên cứu đầu ngành; trụ sở chính của các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn; các cơ sở đào tạo chất lượng cao với quy mô phù hợp.

+ Hướng mở rộng, phát triển đô thị trung tâm: Đô thị trung tâm được phát triển mở rộng từ khu vực nội đô về phía Tây, Nam đến đường vành đai 4 và về phía Bắc đến khu vực Mê Linh, Đông Anh; phía Đông đến khu vực Gia Lâm và Long Biên.

+ Khu nội đô lịch sử (giới hạn từ phía Nam sông Hồng đến đường vành đai 2):

Bảo tồn, tôn tạo khu phố cổ và khu phố cũ (Pháp) tạo cảnh quan và không gian sống độc đáo với nhiều nét văn hoá truyền thống. Triển khai các dự án trùng tu, nâng cấp, cải tạo các công trình cổ, các công trình kiến trúc kiểu Pháp.

Hoàn thiện hệ thống các trung tâm công cộng bao gồm trung tâm thành phố hiện có như trung tâm hành chính - chính trị quốc gia Ba Đình, trung tâm hành chính - chính trị của Thành phố tại khu vực hồ Hoàn Kiếm.

Cải tạo các khu chung cư cũ theo hướng không tăng mật độ dân số và mật độ xây dựng, tăng diện tích cây xanh và các công trình hạ tầng xã hội. Chỉnh trang các khu dân cư tự phát nhà hình ống, làm mất mỹ quan đô thị. Điều chỉnh các chức năng sử dụng đất, di dời các cơ sở sản xuất, cơ sở đào tạo, y tế không phù hợp ra bên ngoài.

+ Khu nội đô mở rộng (Giới hạn từ đường vành đai 2 đến sông Nhuệ):

Đây là khu vực phát triển các khu đô thị mới, các trung tâm văn hóa, dịch vụ - thương mại cấp thành phố có chất lượng cao, kiến trúc hiện đại. Đồng thời là khu vực chính thu hút dân từ nội đô lịch sử tới. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô

thị đồng bộ hiện đại, chỉnh trang kiến trúc một số khu dân cư và làng xóm ven đô trong quá trình mở rộng đô thị.

+ Khu vực mở rộng phía Nam sông Hồng (từ sông Nhuệ đến đường vành đai 4):

Khu vực mở rộng phía Nam sông Hồng bao gồm chuỗi các đô thị: Đan Phượng, Hoài Đức, Hà Đông, Thanh Trì, được ngăn cách với khu vực nội đô bằng vùng đệm vành đai xanh sông Nhuệ. Đây là khu vực phát triển dân cư mới cao tầng đồng bộ và hiện đại, các trung tâm văn hóa, dịch vụ thương mại, tài chính của vùng, quốc gia.

+ Khu vực mở rộng phía Bắc sông Hồng (đến Nam sông Cà Lồ):

Khu đô thị Long Biên - Gia Lâm - Yên Viên: phát triển dịch vụ thương mại, giáo dục, trung tâm y tế... gắn với các ngành công nghiệp công nghệ cao theo hướng các quốc lộ 5 và quốc lộ 1.

Khu đô thị Đông Anh: phát triển thương mại giao dịch quốc tế, công nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái, giải trí gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá truyền thống khu di tích Cổ Loa, sông Thiếp và đầm Vân Trì; hình thành khu thể thao mới thành phố Hà Nội, trung tâm triển lãm, thương mại Hà Nội và khu vui chơi giải trí của Thành phố.

Khu đô thị Mê Linh - Đông Anh: phát triển dịch vụ và các ngành công nghiệp sạch, kỹ thuật cao gắn với dịch vụ hàng không, sân bay Nội Bài, trung tâm trưng bày, hội chợ hoa Thăng Long - Mê Linh và trung tâm khoa học công nghệ chuyên ngành hoa và cây cảnh.

- Các đô thị vệ tinh

Hình thành và phát triển nhanh các đô thị vệ tinh có chức năng hỗn hợp và đặc thù riêng, hoạt động tương đối độc lập để hỗ trợ và chia sẻ với đô thị trung tâm các chức năng về đào tạo, công nghiệp, dịch vụ, nhà ở...

+ Đô thị Hòa Lạc có chức năng chính về khoa học - công nghệ và đào tạo. Đầu tư các cơ sở trọng tâm là đại học quốc gia Hà Nội và khu công nghệ cao Hòa Lạc; tiếp tục hoàn thiện Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam gắn với hồ Đồng Mô - Ngải Sơn và vùng du lịch Ba Vì - Viên Nam, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại và đồng bộ.

+ Đô thị Sơn Tây là đô thị văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng; trọng tâm là khu bảo tồn Thành cổ Sơn Tây, làng cổ Đường Lâm và phát triển mới trung tâm phục vụ du lịch gắn với hồ Xuân Khanh, các dịch vụ đào tạo, y tế.

+ Đô thị Xuân Mai là đô thị dịch vụ - công nghiệp hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp và hệ thống làng nghề. Phát triển các khu tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm dịch vụ về thương mại, đào tạo đại học, cao đẳng.

+ Đô thị Phú Xuyên là đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa. Xây dựng các khu, cụm công nghiệp Đại Xuyên, Quất Động, Phú Xuyên... để di dời công nghiệp từ các khu vực nội đô, khu vực Hà Tây (cũ). Hình thành các trung tâm dịch vụ trung chuyển hàng hóa, các khu nhà ở công nhân và các dịch vụ khác như y tế chất lượng cao, đào tạo nghề...

+ Đô thị Sóc Sơn là đô thị phát triển về dịch vụ, khai thác tiềm năng Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Quảng Ninh và vùng cảnh quan núi Sóc. Phát triển đô thị, công nghiệp và dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, hình thành các khu công nghiệp sạch; trung tâm y tế, khu đại học tập trung.

- Các thị trấn

Xây dựng các thị trấn theo mô hình đô thị sinh thái mật độ thấp, từ các thị trấn huyện lỵ hiện hữu như: Phùng, Tây Đằng, Liên Quan, Kim Bài, Vân Đình, Đại Nghĩa, Thường Tín và các thị trấn mới. Phát triển các thị trấn huyện lỵ trở thành trung tâm kinh tế - xã hội của các huyện, đầu mối về hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, giao thông, vệ sinh môi trường), dịch vụ công cộng (hành chính, thương mại, giáo dục, y tế...), sản xuất (công nghiệp, chuyển giao công nghệ, thông tin, tài chính...).

- Khu vực ngoại thành

Hình thành các vành đai cây xanh gắn với phát triển các công viên sinh thái quy mô lớn. Phát triển các vùng rau, hoa cây cảnh cao cấp, thực phẩm sạch. Nhân rộng các mô hình các khu nông nghiệp công nghệ cao đã và đang hình thành tại Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh.

Hình thành các khu du lịch sinh thái quy mô lớn tại khu vực Ba Vì, Sóc Sơn, Hương Sơn - Quan Sơn. Gắn phát triển du lịch với tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân khu vực phụ cận.

Nâng cấp, mở rộng hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo sự liên kết hợp lý về cơ sở hạ tầng giữa nội thành và ngoại thành, tập trung vào mạng lưới giao thông, cấp thoát nước, xử lý chất thải.

Nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập của nhân dân ngoại thành. Cải thiện từng bước nhà ở ngoại thành. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc xây dựng ở nông thôn cho phù hợp với quá trình đô thị hoá.

IV. CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN

1. Hình thành hệ thống công sở, trung tâm hành chính - chính trị đảm bảo thực hiện chức năng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia.

2. Phát triển Hà Nội thành trung tâm dịch vụ chất lượng cao của vùng, cả nước và khu vực.

3. Phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp có giá trị gia tăng lớn, sử dụng công nghệ cao.

4. Xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

5. Phát triển nhân lực chất lượng cao và tiềm lực khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô và đất nước. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

6. Nghiên cứu để hình thành các công trình văn hoá lớn, tiêu biểu.

7. Phát triển nền nông nghiệp đô thị sinh thái và xây dựng nông thôn mới.

V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Huy động các nguồn vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội thời kỳ 2011 - 2015 dự kiến 1.400 - 1.500 nghìn tỷ đồng theo giá thực tế (tương ứng khoảng 69 - 70 tỷ USD), thời kỳ 2016 - 2020 khoảng 2.500 - 2.600 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 110 - 120 tỷ USD).

Triển khai tích cực, đồng bộ hệ thống các biện pháp huy động vốn, trong đó nguồn nội lực là chủ yếu, huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất, từ tài sản công thuộc sở hữu Nhà nước để phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế, đẩy mạnh xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao... Xác định các giá trị văn hóa (vật thể và phi vật thể) là nguồn lực phát triển quan trọng.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách sẽ đáp ứng được khoảng 16 - 18% nhu cầu vốn đầu tư tuỳ theo từng giai đoạn. Tăng tỷ lệ tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế của Thành phố, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn của mạng lưới giao thông, thuỷ lợi, bệnh viện, trường đại học, các công trình kết cấu hạ tầng quy mô vùng... trên địa bàn Thành phố.

- Nghiên cứu phát hành trái phiếu đô thị, thành lập một số công ty tín dụng cổ phần có quy mô lớn để đáp ứng vốn đầu tư các công trình, dự án phù hợp với kế hoạch phát triển của Thành phố. Tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, NGO,

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đào tạo và dạy nghề. Hiện đại hoá công nghệ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập.

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp phát triển với các tỉnh, thành phố khác trên cơ sở phát huy thế mạnh địa phương để cùng phát triển trên một số lĩnh vực: xây dựng các đô thị mới, khu đô thị mới, khu dân cư; phát

-	Tuyến số 5 (Nam Hồ Tây - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc)
3	**Đường thủy**
-	Chỉnh trị, cải tạo tuyến sông Hồng, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Đuống

[redacted]

Xây dựng mới Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử tự nhiên Việt Nam, Bảo tàng Quân đội

[redacted]